

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 303/2024/DS-PT
Ngày: 29-5-2024
V/v “Tranh chấp kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1608/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng E, sinh năm 1979 (có yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Vào khoảng tháng 09/2023, ông có cho bà Nguyễn Thị Hồng E mượn tiền nhiều lần để mua heo và dê về nuôi. Tổng số tiền ông cho bà Hồng E mượn là 169.031.200 đồng, ông đã yêu cầu bà Hồng E trả tiền nhiều lần nhưng bà Hồng E không thực hiện. Do đó, ông yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng E phải trả lại cho ông số tiền nêu trên, ông không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng E trình bày:

Bà khẳng định không có mượn tiền hay nhận tiền của ông Trần Văn T. Những lời trình bày của ông T là bịa đặt. Do đó, bà không đồng ý yêu cầu của ông T. Bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đưa vụ án ra xét xử, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T đối với bà Nguyễn Thị Hồng E về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng E trả số tiền 169.031.200 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/02/2024, nguyên đơn ông Trần Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông T xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Đồng thời, ông T khẳng định do có tình cảm và sự tin tưởng đối với bà Hồng E nên các lần đưa tiền ông không có buộc bà Hồng E ký biên nhận nợ, việc đưa tiền cũng không có người thứ ba chứng kiến, tuy nhiên việc giao tiền là có thật nên yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của ông Trần Văn T; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng E vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồng E.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng E trả tổng số tiền 169.031.200 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh; đồng thời, lời trình bày của ông T cũng không được bà Nguyễn Thị Hồng E thừa nhận. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là phù hợp.

Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới có giá trị chứng minh cho yêu cầu của ông là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Căn cứ vào các Điều 147, 148, 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T đối với bà Nguyễn Thị Hồng E về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng E trả số tiền 169.031.200 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi một nghìn hai trăm đồng).

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Trần Văn T phải chịu án phí có giá ngạch là 8.451.500 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.226.000 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005356 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, ông Trần Văn T còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 4.225.500 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

2.2. Án phí phúc thẩm:

Ông Trần Văn T phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003082 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Rên